

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/HNGĐ-ST
Ngày 27 tháng 6 năm 2022
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Mai Tường V và ông Trần Ngọc C.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Kim U – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thu H – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 30/2022/TLST – HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2022, về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị **Nhữ Thị H**; sinh năm: 1989; địa chỉ: Thôn An L, xã Hồng Q, huyện Thanh M, tỉnh Hải Dương; vắng mặt (có Đơn xin xét xử vắng mặt).

2. **Bị đơn:** Anh **Trần Đình L**; sinh năm: 1984; địa chỉ: Tổ 5, khu Trung S, phường Cẩm S, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt (có Đơn đề nghị giải quyết và xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong Đơn khởi kiện về việc xin ly hôn đề ngày 25 tháng 02 năm 2022 nộp tại Tòa án; các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nhữ Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nhữ Thị H và anh Trần Đình L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường Cẩm S, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh vào năm 2011. Trước khi kết hôn anh chị đã có quá trình tìm hiểu khoảng 01 năm. Sau khi kết hôn, anh chị về chung sống tại gia đình nhà chồng ở địa chỉ: Tổ 5, khu Trung S, phường

Cẩm S, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Cuộc sống chung vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến khoảng năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên bất đồng về quan điểm, lối sống và không còn tình cảm với nhau nên thường xuyên xảy ra cãi vã, xích mích. Bản thân anh L mãi chơi không quan tâm chăm lo cho gia đình khiến cho hai vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát với nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng chị đã được gia đình hai bên và khu phố hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở nên căng thẳng nên từ cuối năm 2021 chị H chuyển về gia đình bố mẹ đẻ ở địa chỉ Thôn An L, xã Hồng Q, huyện Thanh M, tỉnh Hải Dương để sinh sống, hai vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, vợ chồng chị H đều không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Đến nay chị Nhữ Thị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn đối với anh Trần Đình L để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị Nhữ Thị H và anh Trần Đình L có 02 con chung là Trần Cẩm V, sinh ngày 01/8/2012 và Trần Tú Q, sinh ngày 11/4/2020, hiện cả hai con chung đang sinh sống, học tập ổn định cùng chị H. Khi ly hôn, chị H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con chung cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị H không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung vợ chồng: Chị Nhữ Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Trần Đình L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để hòa giải và giải quyết những vấn đề khác có liên quan đến nội dung của vụ án nhưng đều vắng mặt. Tuy nhiên, tại Đơn đề nghị giải quyết và xét xử vắng mặt đề ngày 28 tháng 5 năm 2022 và Đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 13 tháng 6 năm 2022, anh Trần Đình L có quan điểm về nội dung vụ án như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Đình L thừa nhận quá trình kết hôn và chung sống giữa anh và chị Nhữ Thị H đúng như nội dung phần trình bày của chị H đã nêu ở trên. Trong thời gian chung sống giữa hai vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, xích mích do bất đồng về quan điểm, lối sống không hợp nhau và đã có thời gian sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Anh L xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nay chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, anh L đồng ý ly hôn với chị Nhữ Thị H.

Về con chung: Anh Trần Đình L và chị Nhữ Thị H có 02 con chung là Trần Cẩm V, sinh ngày 01/8/2012 và Trần Tú Q, sinh ngày 11/4/2020. Khi ly hôn, anh L đồng ý để chị Nhữ Thị H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng: Anh Trần Đình L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh đề ngày 01 tháng 6 năm 2022 đối với Khu Trung S, phường Cẩm S, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh thể hiện nội dung về quá trình chung sống, mâu thuẫn và tình trạng sống ly thân của vợ chồng chị Nhữ Thị H và anh Trần Đình L đúng như phần trình bày của các đương sự đã nêu ở trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả phát biểu ý kiến như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự trong vụ án đã thực hiện đúng và đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi xét xử.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả đánh giá mâu thuẫn giữa chị Nhữ Thị H và anh Trần Đình L là trầm trọng, kéo dài. Nay chị Nhữ Thị H đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Trần Đình L là có căn cứ chấp nhận. Về con chung: các đương sự đã có sự thống nhất quan điểm về người nuôi con nên đề nghị Tòa án giao cả hai con chung Trần Cẩm V, sinh ngày 01/8/2012 và Trần Tú Q, sinh ngày 11/4/2020 cho chị Nhữ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh Trần Đình L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào yêu cầu khởi kiện, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nhữ Thị H và anh Trần Đình L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị Nhữ Thị H và bị đơn anh Trần Đình L đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vắng mặt và đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nhữ Thị H và anh Trần Đình L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND phường Cẩm S, thành phố Cẩm Phả vào năm 2011. Trước khi kết hôn anh chị đã có quá trình tìm hiểu khoảng 01 năm. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng về chung sống tại Tổ 5, khu Trung S, phường Cẩm S, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Cuộc sống chung vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được đến khoảng năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm lối sống. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên và khu phố hòa giải nhiều lần

nhưng không có kết quả. Từ cuối năm 2021 cho đến nay chị H và anh L sống ly thân. Trong thời gian sống ly thân, vợ chồng chị đều không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Đến nay chị Như Thị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn đối với anh Trần Đình L để ổn định cuộc sống. Quan điểm về ly hôn của chị H được anh L thừa nhận, anh L xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn với chị H.

Xét yêu cầu đề nghị giải quyết ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị Như Thị H và anh Trần Đình L có 02 con chung là Trần Cẩm V, sinh ngày 01/8/2012 và Trần Tú Q, sinh ngày 11/4/2020, hiện nay các con chung đang sinh sống, học tập ổn định cùng chị H. Khi ly hôn, chị Như Thị H đề nghị Tòa án giao cả hai con chung cho chị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị H không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Quan điểm về con chung của chị Như Thị H đã được anh Trần Đình L đồng ý, phù hợp với nguyện vọng của con chung và phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Như Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Nhữ Thị H về việc xin ly hôn, nuôi con khi ly hôn.

1. Chị Nhữ Thị H được ly hôn với anh Trần Đình L.

2. Giao các con chung Trần Cẩm V, sinh ngày 01/8/2012 và Trần Tú Q, sinh ngày 11/4/2020 cho chị Nhữ Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ tháng 7 năm 2022 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Trần Đình L không phải cấp dưỡng cho con và có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Các đương sự vẫn có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc giải quyết về vấn đề cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Buộc chị Nhữ Thị H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0005101 ngày 18 tháng 4 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Chị Nhữ Thị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Chị Nhữ Thị H và anh Trần Đình L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Cẩm Phả;
- Chi cục THADS thành phố Cẩm Phả;
- UBND phường Cẩm S, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án, vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Quyền